

Số Tháng 12/2024



Thực hiện: **AGRO**  **INFO**

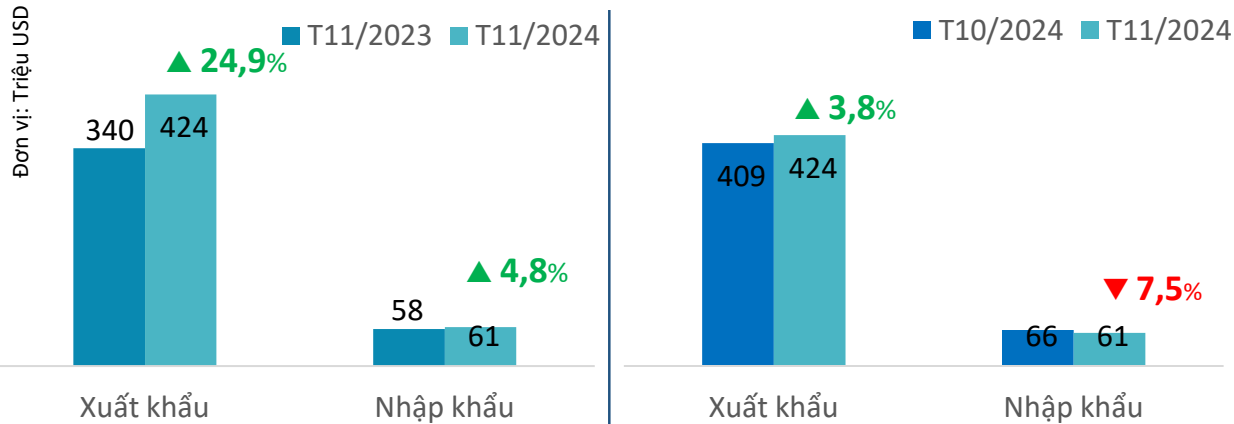
Ipard

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU
NÔNG LÂM THỦY SẢN**

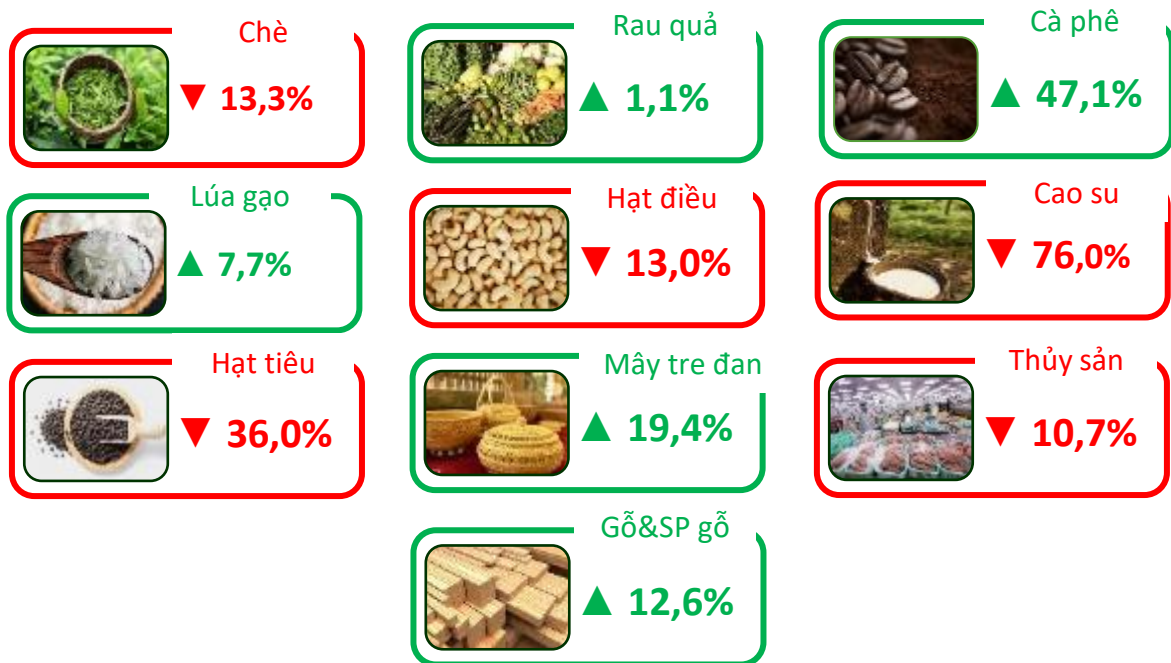
THỊ TRƯỜNG EU

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 11/2024

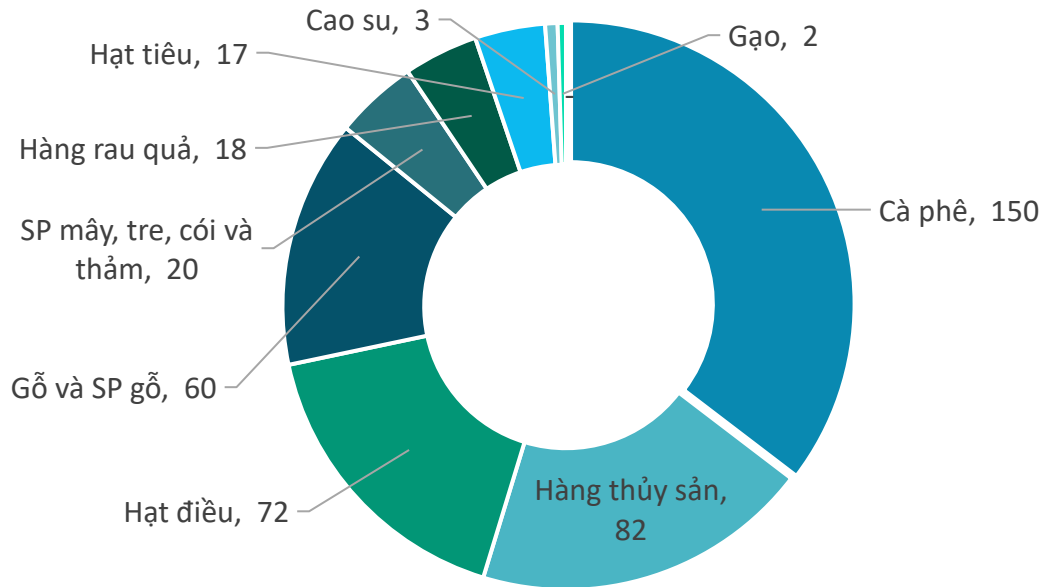
Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T11/2024



Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T11/2024 so với T10/2024

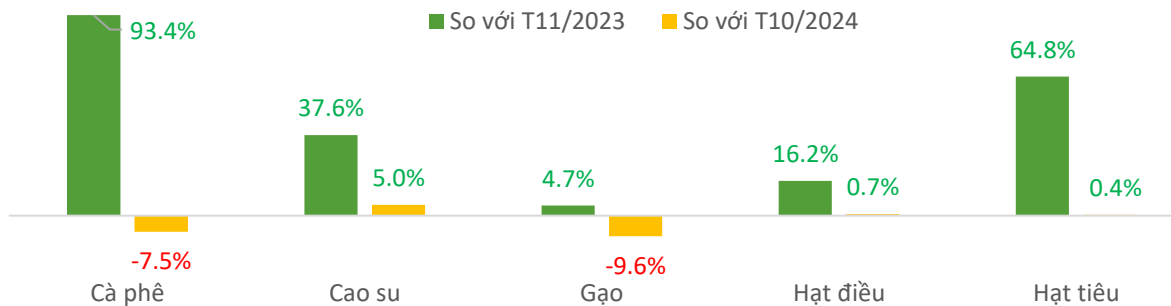


Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T11/2024



Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T11/2024 so với T11/2023 và T10/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Xuất khẩu sang EU gặp nhiều thách thức

Mặc dù Hiệp định EVFTA thúc đẩy thương mại song phương, xuất khẩu của Việt Nam vào EU đang đối mặt với thách thức từ Kế hoạch Kinh tế Tuần hoàn (CEAP) của EU. CEAP đặt mục tiêu đạt Net Zero vào năm 2050 và tăng cường tái chế nhằm giảm phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu, đồng thời

áp dụng các tiêu chuẩn xanh nghiêm ngặt đối với sản phẩm nhập khẩu.

Các doanh nghiệp Việt Nam cần đầu tư công nghệ, thay đổi quy trình sản xuất, và đảm bảo chuỗi cung ứng đáp ứng tiêu chuẩn CEAP.

Ngoài ra, doanh nghiệp cần kiểm soát chặt chẽ nguồn cung nguyên liệu và nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng. Nhà nước cần hỗ trợ

doanh nghiệp bằng các chính sách về vốn, thuế, và hạ tầng, đặc biệt là xây dựng các khu công nghiệp sinh thái.

Thách thức lớn nhất là chi phí chuyển đổi cao và sản phẩm “xanh” kém cạnh tranh do giá thành cao, đòi hỏi sự linh hoạt và quyết liệt trong chiến lược của cả doanh nghiệp lẫn chính phủ.

Nguồn: Diendanndoanhnghep.vn



Kinh tế Đức đối mặt với tình trạng trì trệ

Ngân hàng Trung ương Đức (Bundesbank) đã cắt giảm triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế lớn nhất EU, dự báo kinh tế Đức sẽ suy giảm trong năm nay và gần như không tăng trưởng vào năm 2025. Nguyên nhân chính là ngành công nghiệp suy thoái, gây áp lực lên xuất khẩu, đầu tư và tiêu dùng tư nhân.

Dự báo GDP Đức sẽ giảm 0,2% trong năm nay, thấp hơn so với mức dự báo trước đó ở mức 0,3%. Nền kinh tế Đức được dự báo sẽ trì trệ trong nửa năm mùa đông 2024-2025 và phục hồi chậm trong năm 2025, với mức tăng trưởng 0,2% so với dự báo 1,1%. Các vấn đề cấu trúc, tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng và chuyển đổi xanh, cũng như thay đổi nhân khẩu học, là những yếu tố ảnh hưởng đến nền kinh tế Đức.

Ngoài ra, nguy cơ chiến tranh thương mại với Hoa Kỳ có thể làm trầm trọng thêm tình hình, khiến GDP Đức giảm từ 0,2 đến 0,6 điểm phần

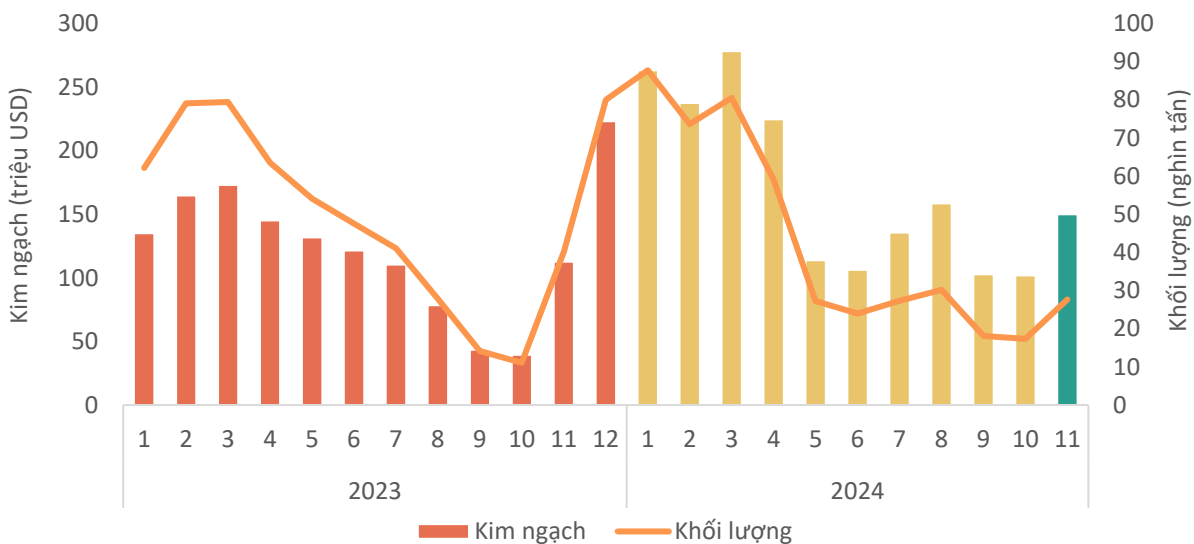
trăm vào năm tới. Đức là nền kinh tế duy nhất trong nhóm G7 suy thoái vào năm 2023.

Nguồn: Laodong.vn



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T11/2024

KIM NGẠCH

150 triệu USD

↗ Tăng **47,1%** so với T10/2024

↗ Tăng **33%** so với T11/2023

↗ Cao hơn **26,7** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023.

❖ Giá trị xuất khẩu 11T/2024 đạt **1,87** tỷ USD, đạt **126,6%** kim ngạch 2023.

KHỐI LƯỢNG

17,4 nghìn tấn

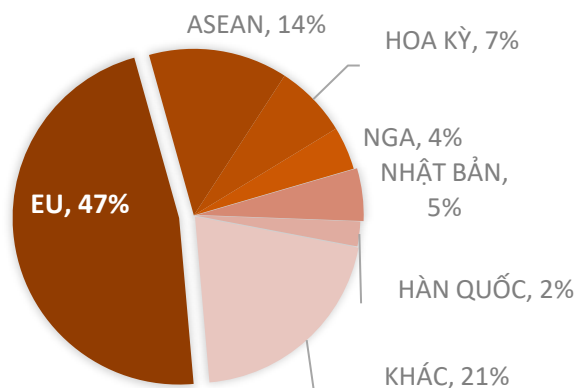
↘ Giảm **4%** so với T10/2024

↗ Tăng **57,1%** so với T11/2023

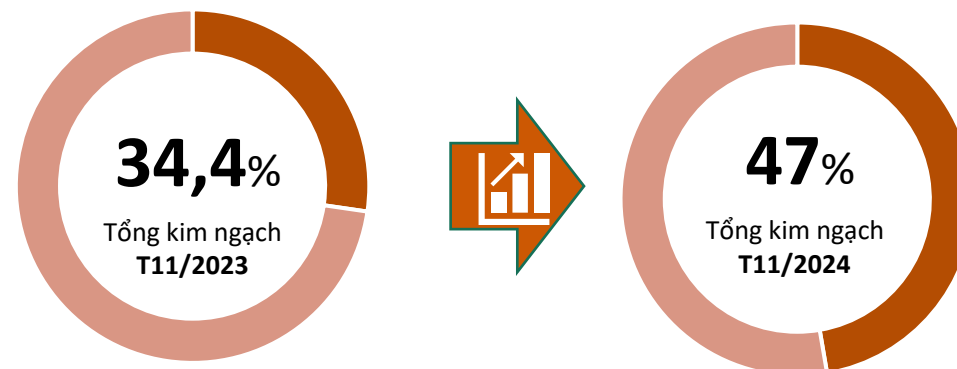
↘ Thấp hơn **22,6** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Khối lượng xuất khẩu 11T/2024 đạt **473** nghìn tấn, đạt **78,8%** lượng năm 2023.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T11/2024

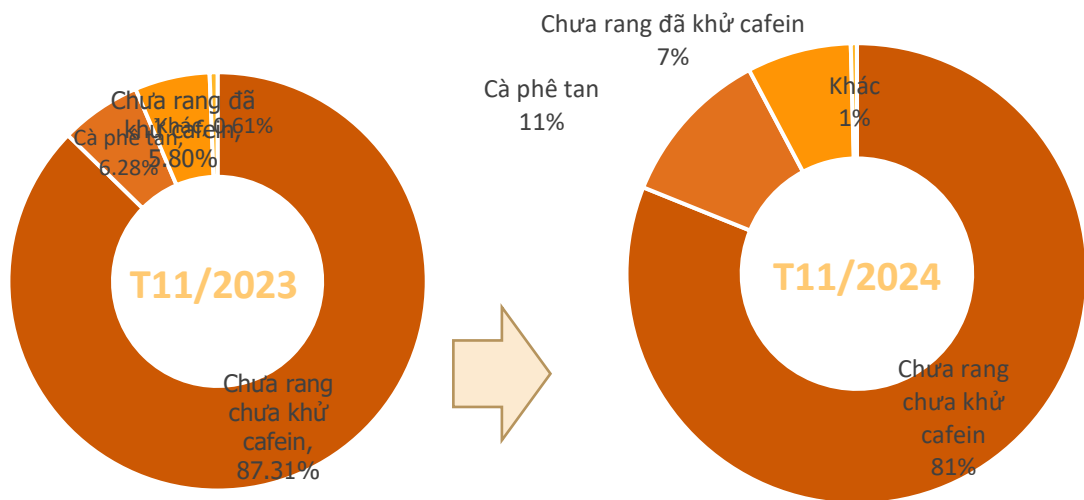


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T11/2024



CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T11/2024



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **122,8** Triệu USD

Tăng **81,5%** so với T10/2024

Tăng **28,9%** so với T11/2023

Cà phê tan

Kim ngạch: **16,9** Triệu USD

Giảm **7,4%** so với T10/2024

Tăng **146%** so với T11/2023

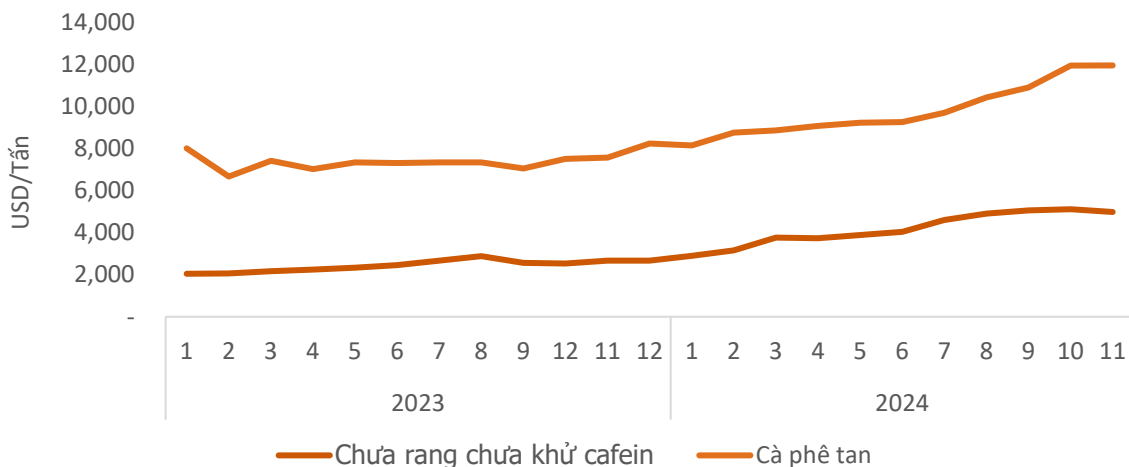
Chưa rang đã khử caffein

Kim ngạch: **11,1** Triệu USD

Giảm **3,2%** so với T10/2024

Tăng **75,11%** so với T11/2023

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T11/2024



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **11.936** USD/tấn; **giảm 0,01%** so với tháng trước, và **tăng 58,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

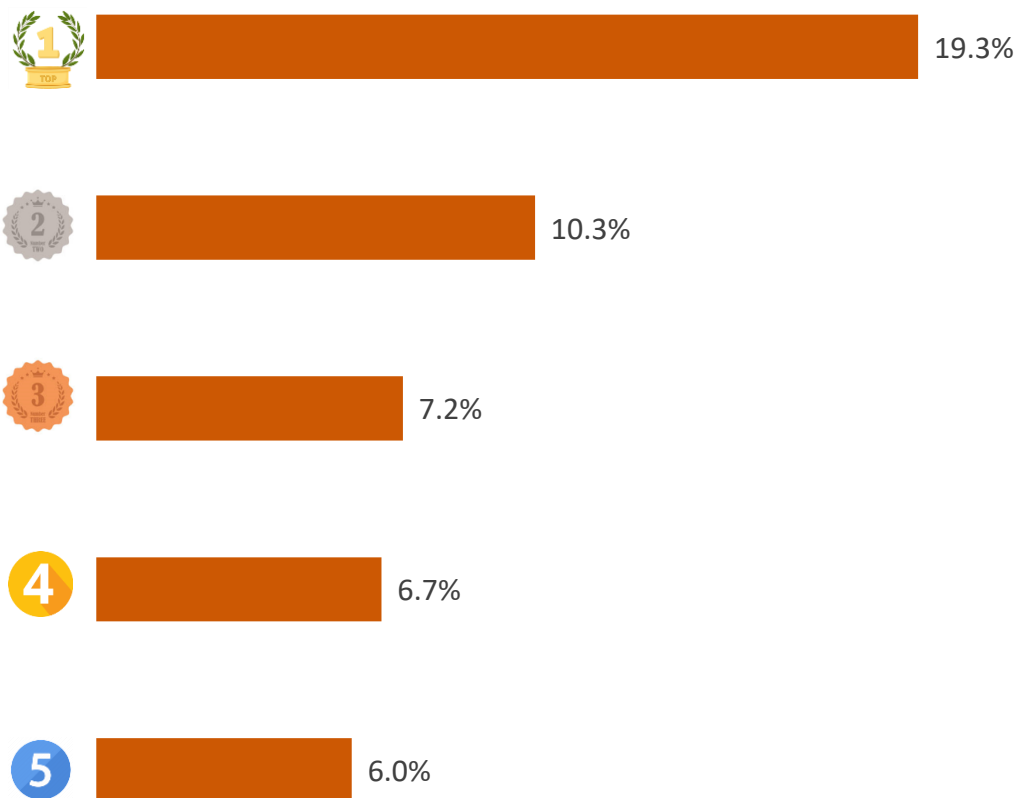
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **5.109** USD/tấn; **giảm 2,7%** so với tháng trước, và **tăng 86,5%** so với cùng kỳ năm 2023.

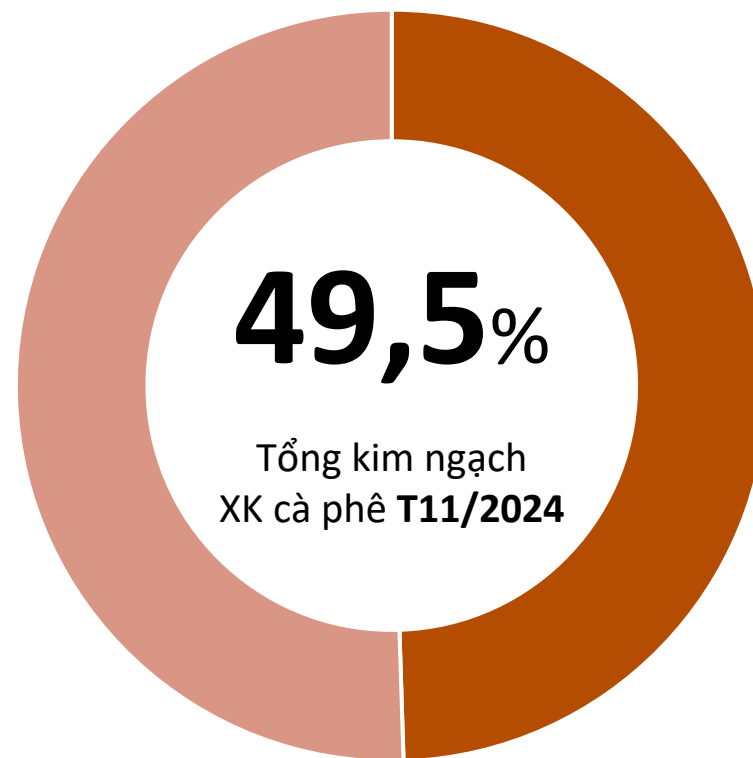


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T11/2024



CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ EU

Chuỗi cà phê IzyCoffee của Bỉ tìm kiếm thêm đầu tư để mở rộng chuỗi cửa hàng.

Chuỗi cà phê đặc sản IzyCoffee với 22 cửa hàng đang triển khai chiến dịch gọi vốn cộng đồng nhằm mở 16 cửa hàng mới vào năm 2025, bao gồm các cửa hàng tại Bỉ và các cửa hàng đầu tiên tại Luxembourg, Pháp và Hà Lan.

IzyCoffee đặt mục tiêu huy động 3,3 triệu euro (3,5 triệu USD) thông qua chiến dịch Winwinner mới. IzyCoffee có khả năng nhận được đầu tư từ ngân hàng bảo hiểm KBC Group NV và Verzekering & PMV của Bỉ.

Nếu đạt được mục tiêu gọi vốn, IzyCoffee dự kiến mở 16 cửa hàng mới vào năm 2025, bao gồm các địa điểm tại Brussels, Antwerp và Bruges. Ngoài ra, nguồn đầu tư này cũng sẽ giúp IzyCoffee lần đầu tiên mở rộng ra quốc tế, với các địa điểm dự kiến tại Luxembourg, Lille (Pháp) và Maastricht (Hà Lan).

IzyCoffee hiện là một trong những chuỗi cà phê phát triển nhanh nhất tại Bỉ, chỉ đứng sau thương hiệu dẫn đầu Pano về số lượng cửa hàng mới mở trong năm vừa qua. Theo báo cáo Project Café Europe 2024 của World Coffee Portal, thị trường chuỗi cà phê tại Bỉ dự kiến tăng thêm 100 cửa hàng mới trong vòng 4 năm tới, vượt mốc 590 cửa hàng vào quý I năm 2029.

Nguồn: telegraph.co.uk (11/2024)

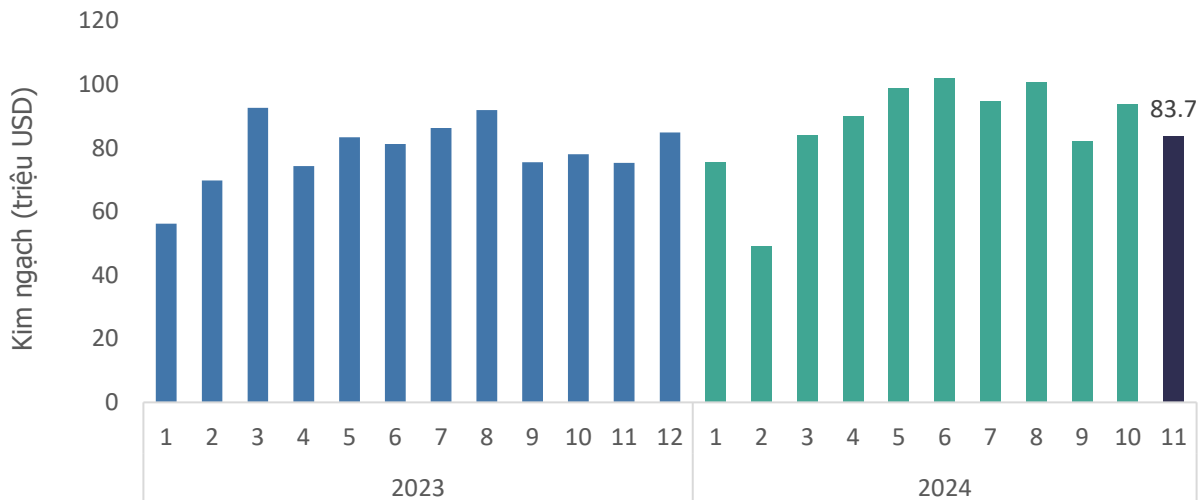


TIN LIÊN QUAN



Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T11/2024

KIM NGẠCH

83,7 triệu USD



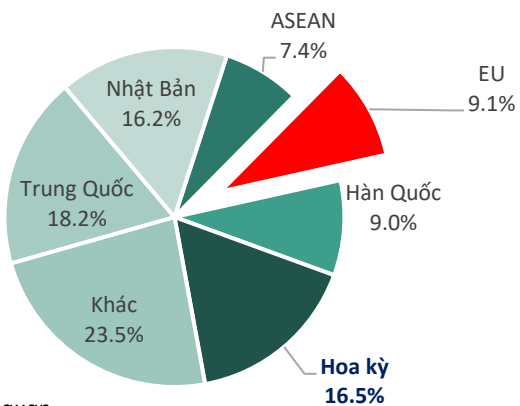
↘ Giảm **10,7%** so với T10/2024

↗ Tăng **11,1%** so với T11/2023

↗ Cao hơn **5,6 triệu USD** so với bình quân năm 2023

❖ Lũy kế 11 tháng 2024 đạt **954,2** triệu USD, Đạt **105,7%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T11/2024



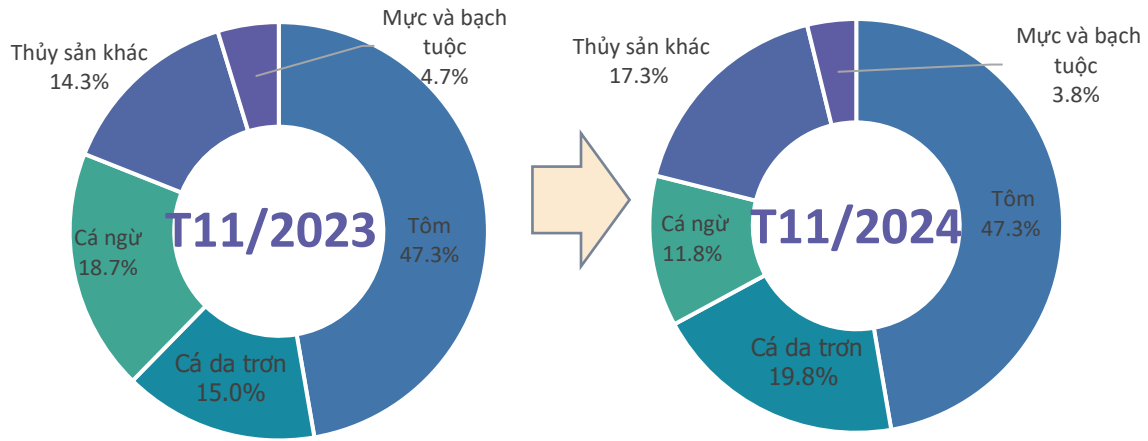
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T11/2024





Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T11/2024



Tôm

Kim ngạch: **39,6** Triệu USD

Giảm **15,7%** so với T10/2024

Tăng **11,2%** so với T11/2023



Cá da trơn

Kim ngạch: **16,6** Triệu USD

Tăng **2,5%** so với T10/2024

Tăng **46,4%** so với T11/2023



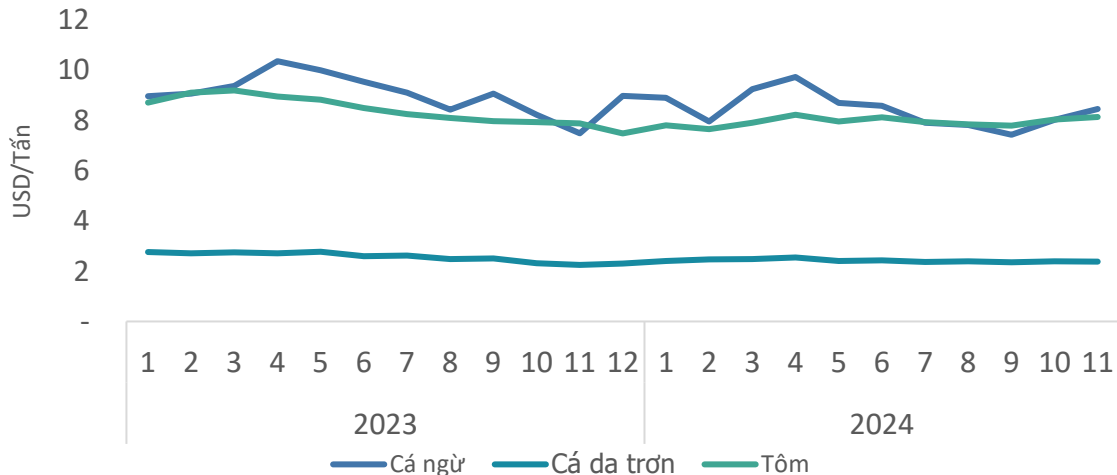
Cá ngừ

Kim ngạch: **9,9** Triệu USD

Giảm **17,8%** so với T10/2024

Giảm **29,9%** so với T11/2023

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T11/2024



Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **8,4** USD/kg; **tăng 5,4%** so với tháng trước; và **tăng 12,9%** so với cùng kỳ năm 2023.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **2,4** USD/kg; **giảm 0,6%** so với tháng trước; và **tăng 5,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

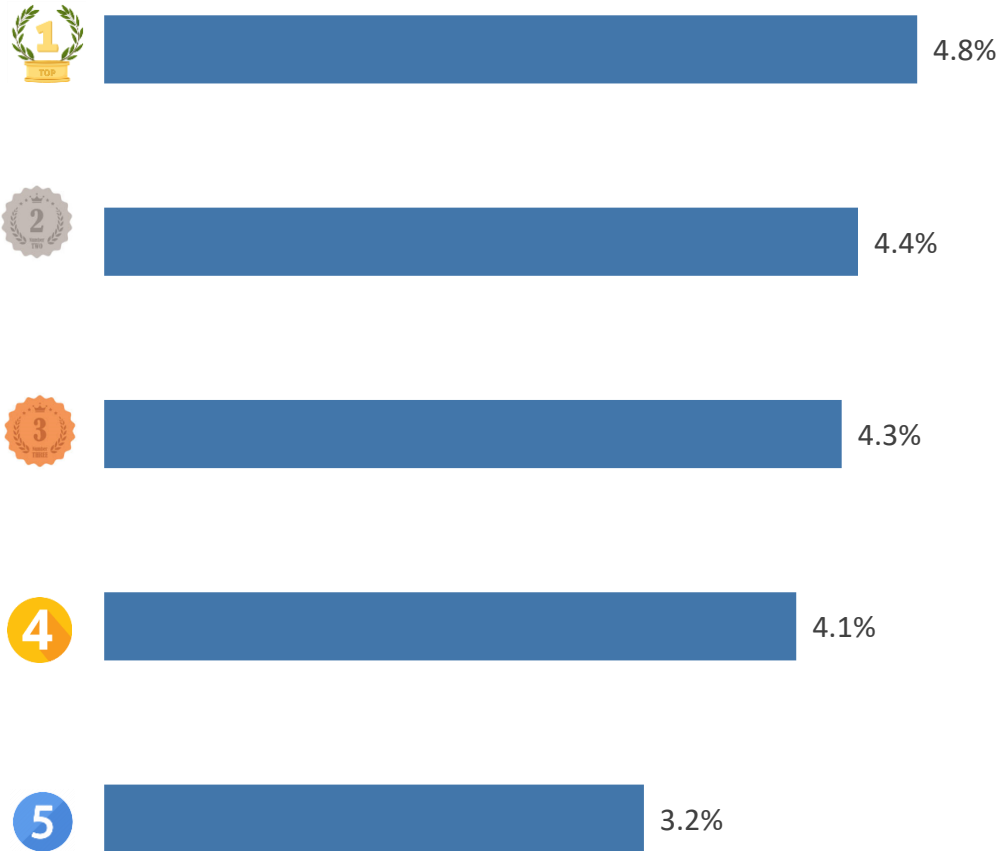
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **8,0** USD/kg; **tăng 1,2%** so với tháng trước; và **tăng 3,1%** so với cùng kỳ năm 2023.

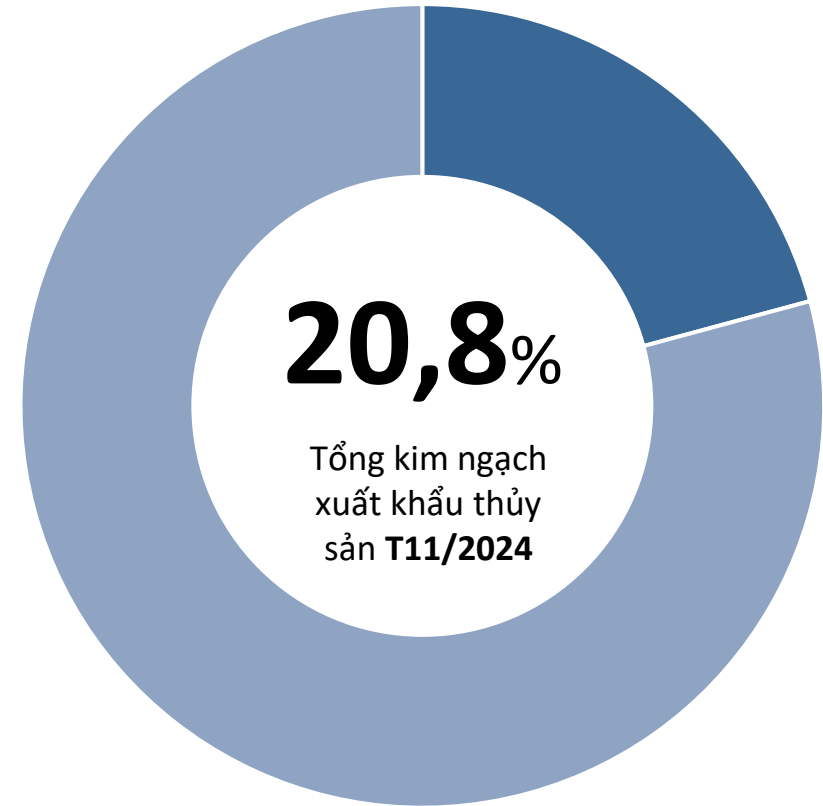


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang EU, T11/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang EU, T11/2024



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

EU Đạt Thỏa Thuận Về Cơ Hội Đánh Bắt Năm 2025

Các bộ trưởng thủy sản EU đã đạt được thỏa thuận về cơ hội đánh bắt năm 2025 tại các vùng biển Đại Tây Dương, Biển Bắc, Địa Trung Hải và Biển Đen. Thỏa thuận quy định các hạn ngạch (TACs) và giới hạn đánh bắt cho các loài cá chủ chốt, đảm bảo cân bằng giữa bảo vệ môi trường và hỗ trợ ngành công nghiệp.

Thỏa thuận này điều chỉnh các hạn ngạch đánh bắt dựa trên tư vấn khoa học, với các mức tăng và giảm cho một số loài cá. Cụ thể, so với năm 2024, hạn ngạch cho cá mòi (megrims) tăng 23% và cá nhồng (anglerfish) tăng 17% ở vùng biển Iberia Đại Tây Dương. Cá bơn (common sole) tại Vịnh Biscay tăng 1%, trong khi tôm hùm Na Uy (Norway lobster) ở Vịnh Biscay và Biển Cantabria tăng 134%. Tuy nhiên, hạn ngạch một số loài cá khác như cá tuyết (cod) ở Kattegat giảm 17%, cá đỏ (red seabream) ở biển Iberia giảm 62%, và tôm hùm Na Uy (Norway lobster) ở Vịnh Biscay giảm 39%. Đặc biệt, do tình trạng nghiêm trọng của cá chình châu Âu (European eel), EU quyết định duy trì lệnh cấm đánh bắt thương mại trong 6 tháng đối với loài cá này.

Thỏa thuận này, sẽ có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2025, nhằm bảo vệ sự bền vững sinh thái, kinh tế và xã hội của ngành nghề cá EU.

Nguồn: Thefishingdaily (12/2024)

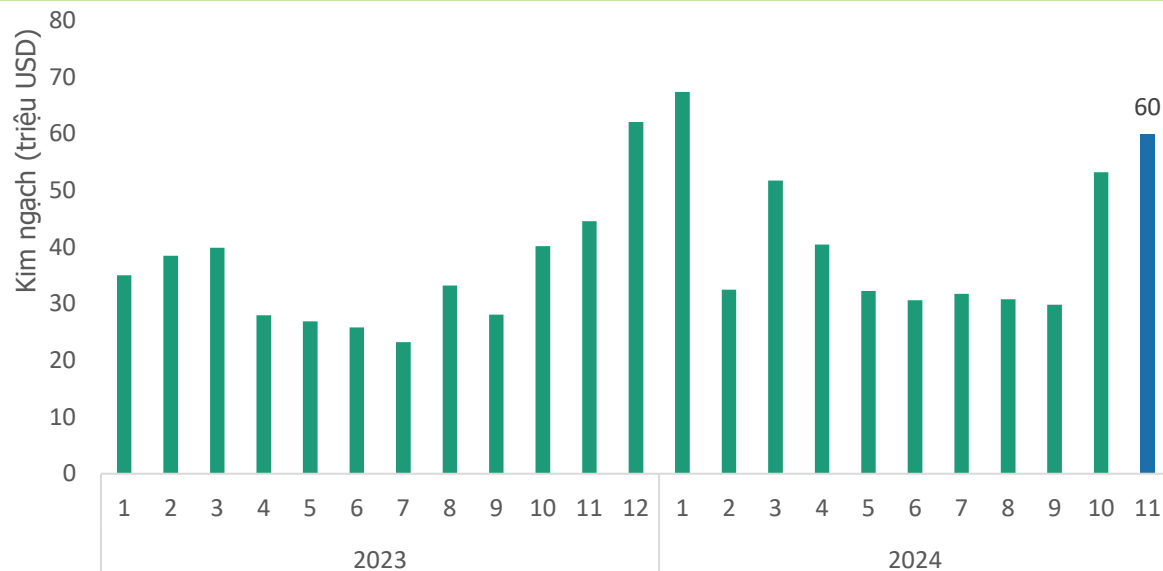


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T11/2024

KIM NGẠCH



60

triệu USD

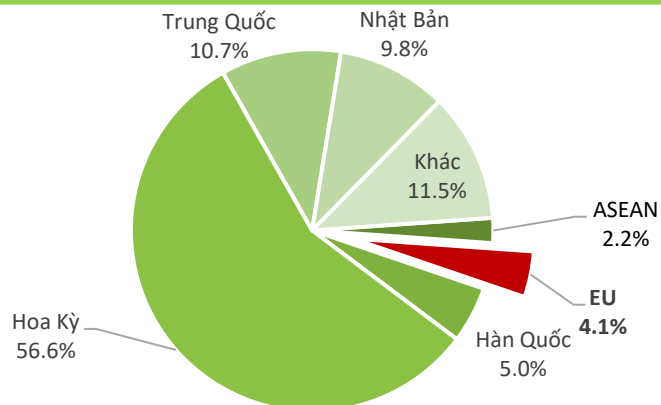
➔ Tăng **12,6%** so với T10/2024

➔ Tăng **34,4%** so với T11/2023

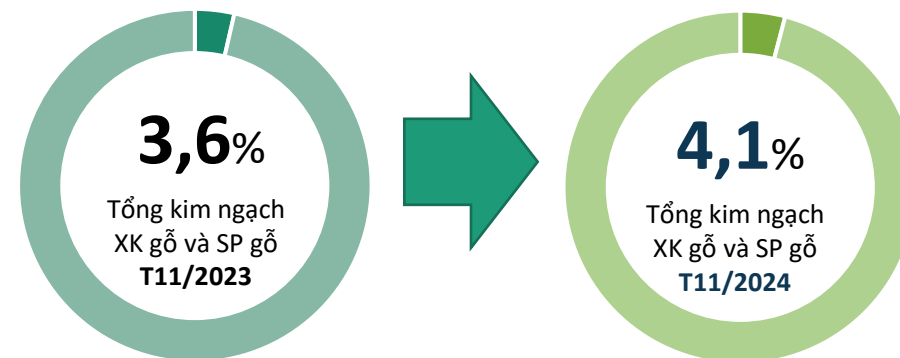
➔ Cao hơn **24,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 11 tháng đạt **460,2** triệu USD, đạt **108,2%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T11/2024



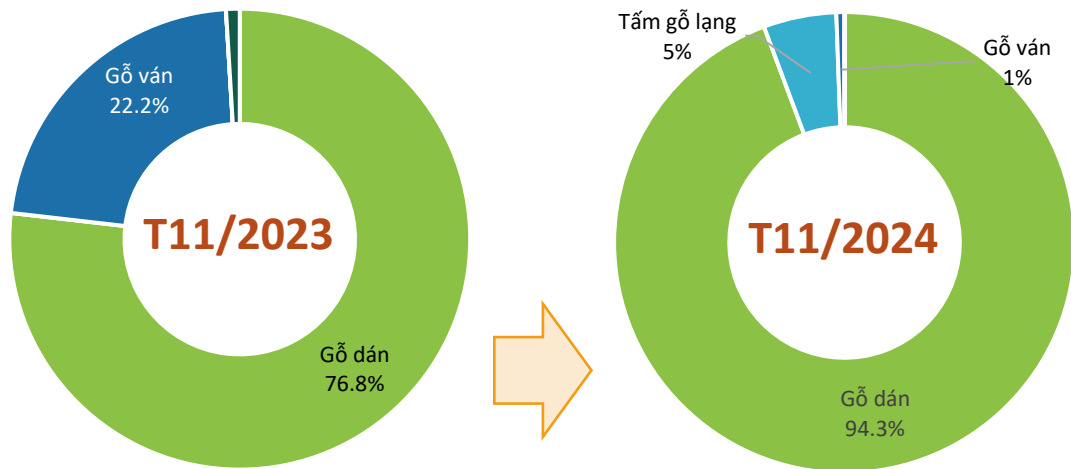
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T11/2024





GỠ VÀ SP GỠ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T11/2024



Gỗ dán

Kim ngạch: **2,7** triệu USD

Tăng **115%** so với T10/2024

Tăng **196%** so với T11/2023

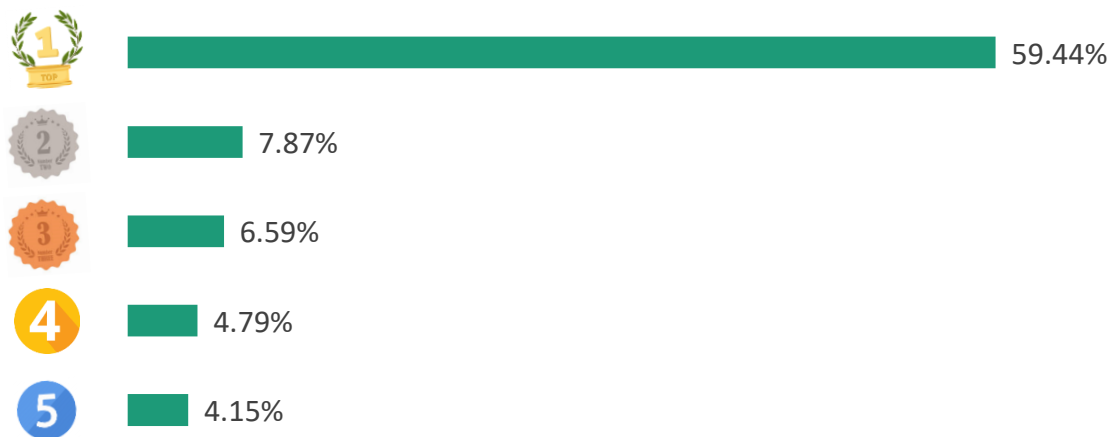
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **148,5** nghìn USD

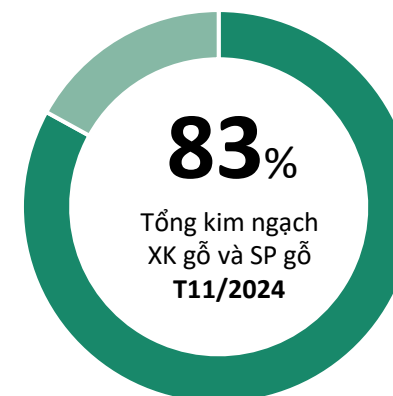
Giảm **52%** so với T10/2024

Tăng **N/A** so với T11/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T11/2024





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Trong quý III/2024, lượng nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ nhiệt đới của EU đạt 358.100 tấn giảm 4% so với quý trước và giảm 10% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng năm 2024, EU đã nhập khẩu 1,1 triệu tấn gỗ và sản phẩm gỗ nhiệt đới giảm 14% so với cùng kỳ năm 2023.

Về giá trị nhập khẩu, trong quý III/2024, EU đã nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ nhiệt đới với giá trị đạt 763 triệu USD, giảm 5% so với quý trước và giảm 0,7% so với cùng kỳ năm 2023. Lũy kế 9 tháng năm 2024, EU đã nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ với giá trị đạt 2,28 tỷ USD, giảm 9% so với cùng kỳ năm 2023.

Trong 9 tháng năm 2024, nhập khẩu gỗ xẻ nhiệt đới của EU đạt 527.600 m³ với giá trị 487,1 triệu USD, giảm 20% cả về khối lượng và giá trị so với cùng kỳ năm 2023. Lượng nhập khẩu giảm ở hầu hết các thị trường cung cấp chính, bao gồm Cameroon (giảm 18% xuống 203.100 m³), Gabon (giảm 23% xuống 79.000 m³), Brazil (giảm 20% xuống 64.900 m³).

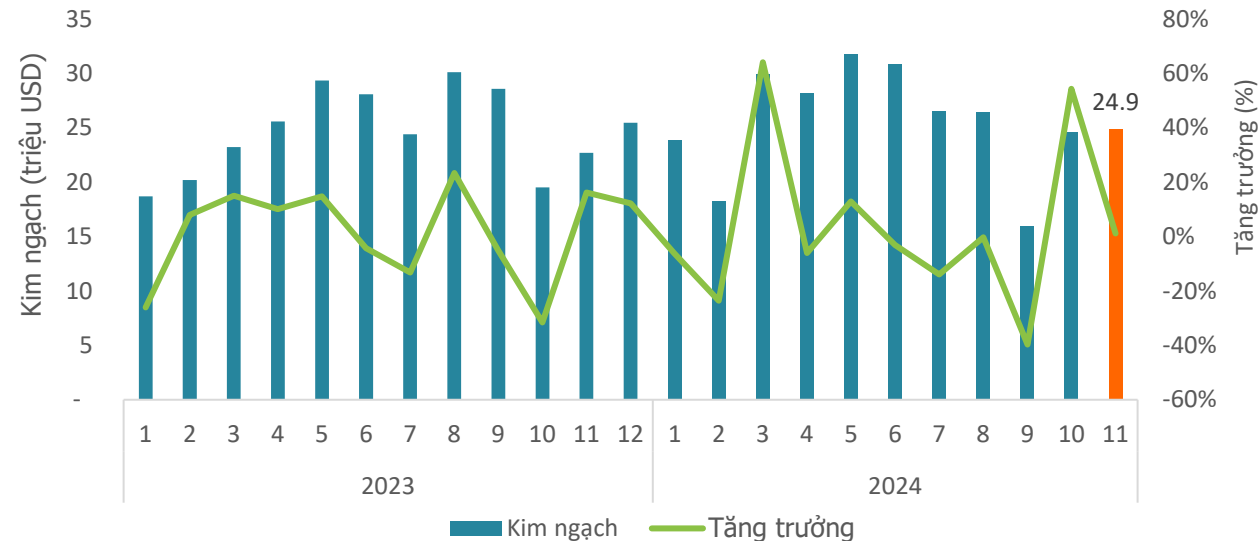


TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T11/2024

KIM NGẠCH



24,9

triệu USD

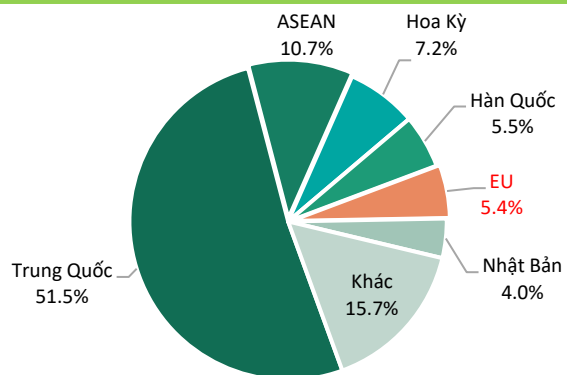
Tăng **1,1%** so với T10/2024

Tăng **9,6%** so với T11/2023

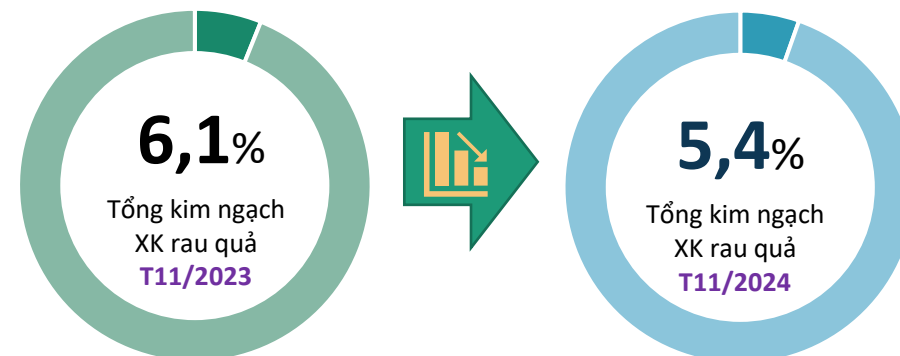
Cao hơn **204,5 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **281,2 tr.USD**, đạt **95,0%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T11/2024



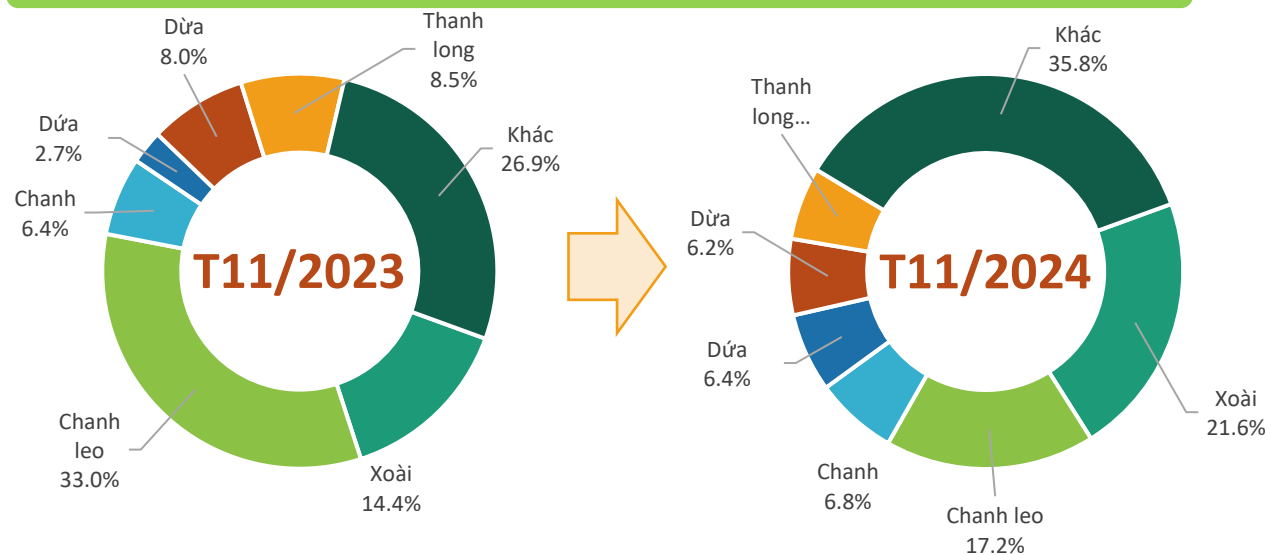
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T11/2024





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T11/2024



Xoài

Kim ngạch: **5,3** triệu USD
 Tăng **31,9%** so với T10/2024
 Tăng **88,4%** so với T11/2023



Chanh leo

Kim ngạch: **4,2** triệu USD
 Giảm **23,7%** so với T10/2024
 Giảm **34,5%** so với T11/2023



Chanh

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
 Giảm **17,1%** so với T10/2024
 Tăng **32,6%** so với T11/2023



Dứa

Kim ngạch: **1,6** triệu USD
 Tăng **5,1%** so với T10/2024
 Tăng **195,6%** so với T11/2023



Dừa

Kim ngạch: **1,5** triệu USD
 Tăng **15,6%** so với T10/2024
 Giảm **1,7%** so với T11/2023



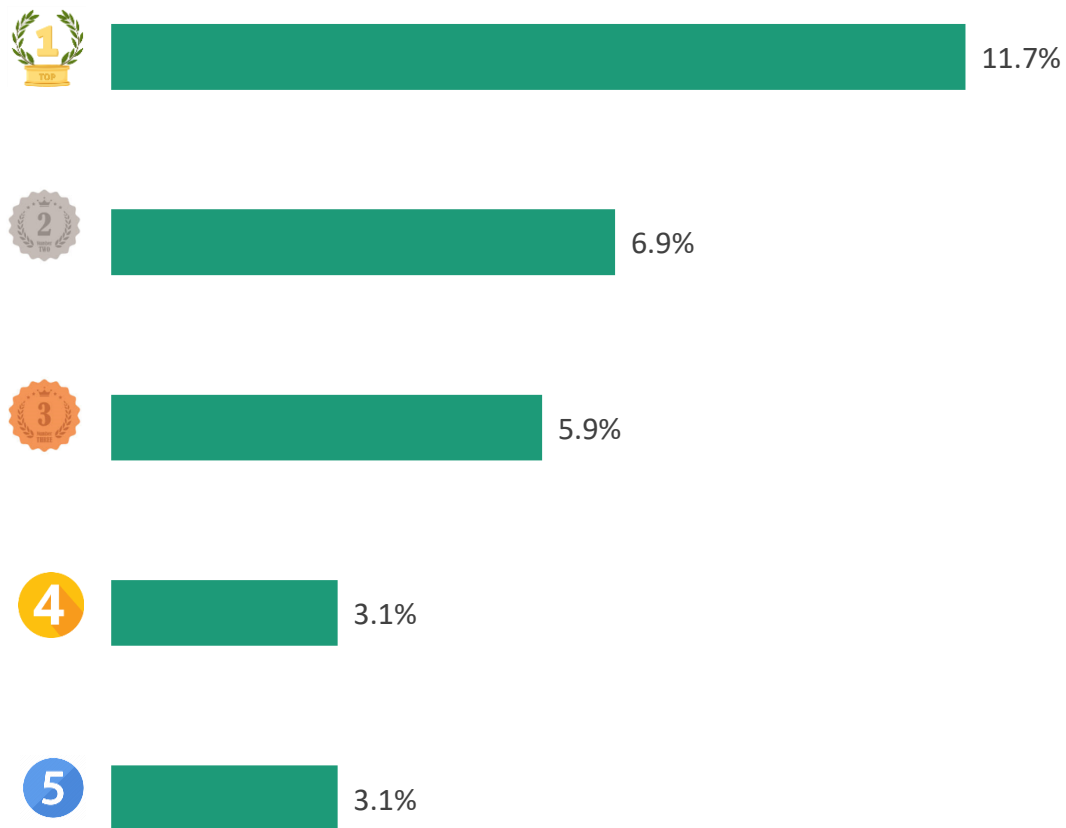
Thanh long

Kim ngạch: **1,5** triệu USD
 Tăng **23,0%** so với T10/2024
 Giảm **11,5%** so với T11/2023

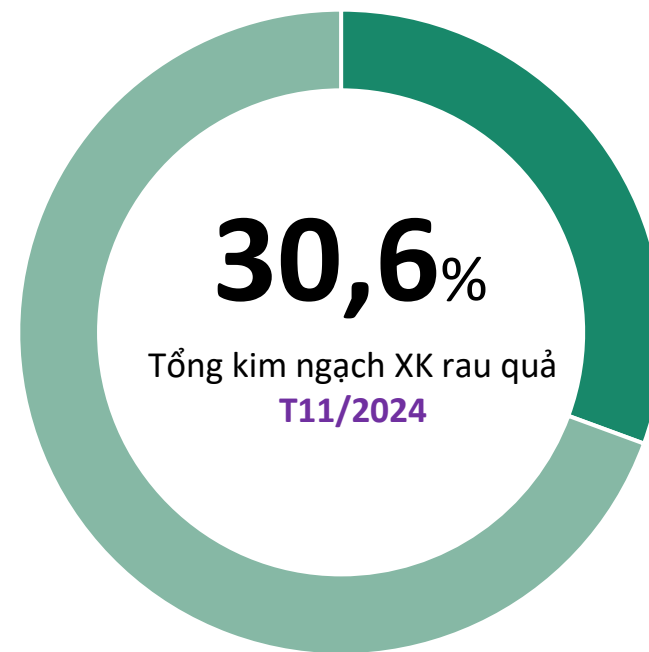


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T11/2024



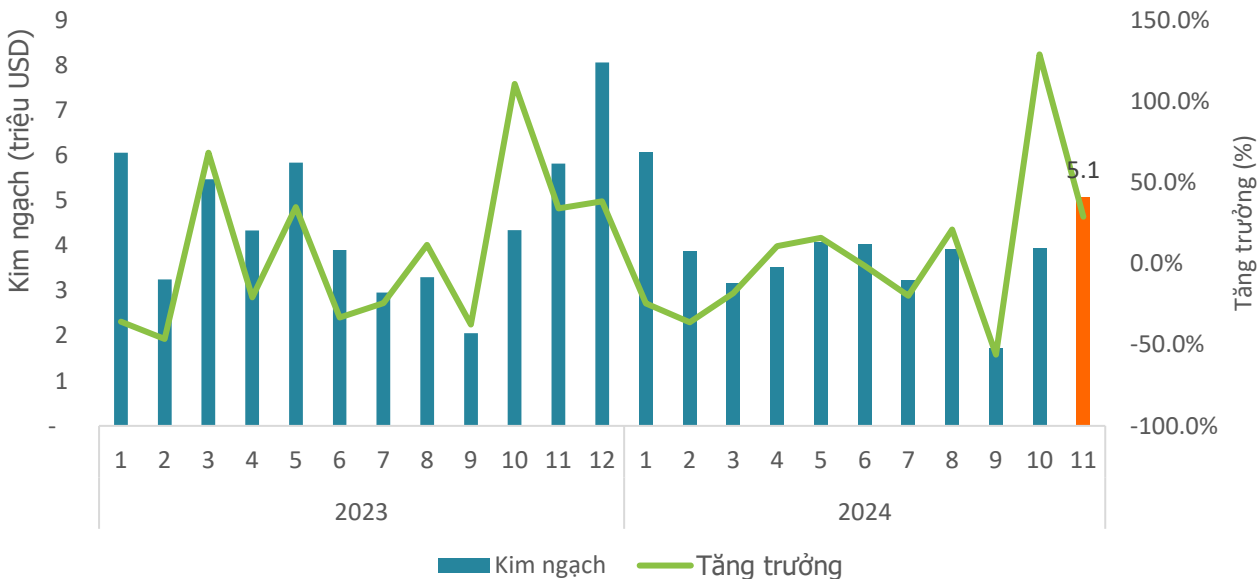
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T11/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T11/2024

KIM NGẠCH

5,1

triệu USD



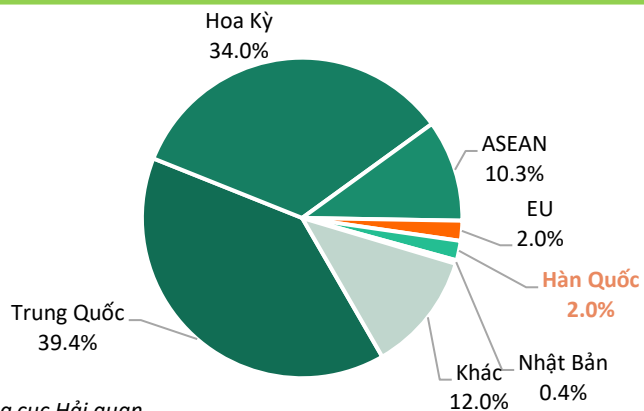
Tăng **29,0%** so với T10/2024

Giảm **12,9%** so với T11/2023

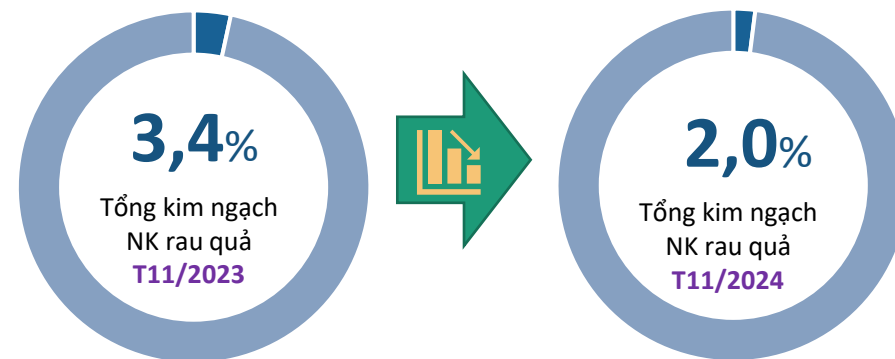
Cao hơn **0,45 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **42,6 triệu USD**, đạt **76,9%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T11/2024



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T11/2024

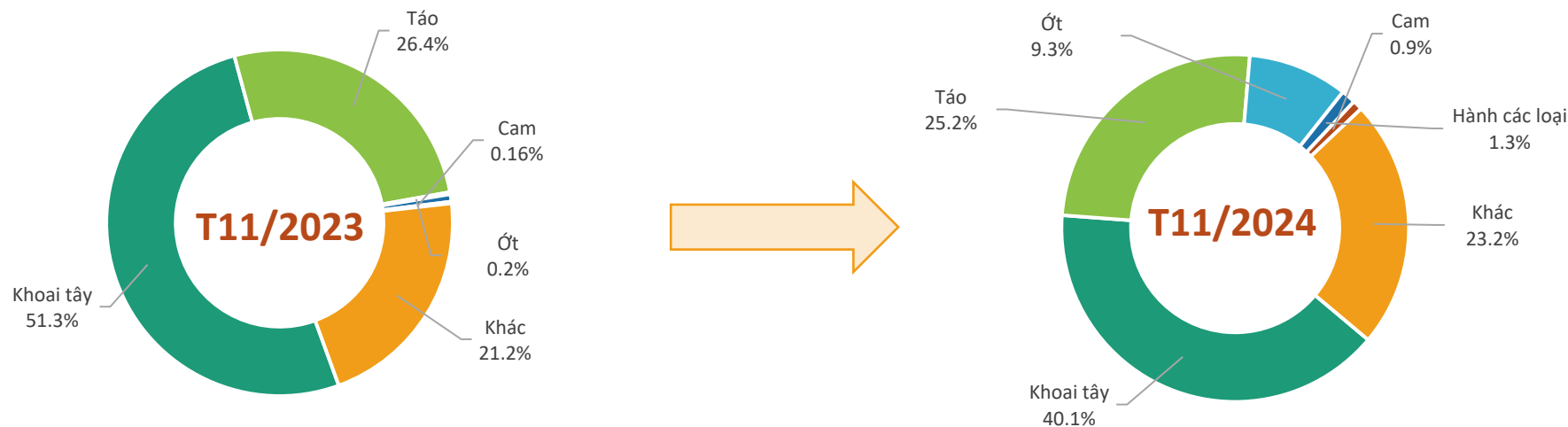


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T11/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T11/2024



Khoai tây

Kim ngạch: **2,0** triệu USD

Tăng **2,5%** so với T10/2024

Giảm **32,0%** so với T11/2023



Táo

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

Tăng **25,7%** so với T10/2024

Giảm **16,9%** so với T11/2023



Ớt

Kim ngạch: **471,7** nghìn USD

Cao gấp **32,5** lần so với T10/2024

Cao gấp **40,8** lần so với T11/2023



Bulgaria từ chối nhập khẩu trái cây Thổ Nhĩ Kỳ

Hệ thống cảnh báo nhanh về thực phẩm và thức ăn chăn nuôi (RASFF) của EU đã thông báo cho Thổ Nhĩ Kỳ về việc từ chối thông quan đối với các sản phẩm trái cây của nước này bao gồm lựu và sung khô do có chứa aflatoxin B1. Các thông báo này được ban hành bởi các cơ quan chức năng của Bulgaria và Ý.

Nguồn: Tridge.com

Moldova xuất khẩu nho sang 29 quốc gia trong năm 2024

Xuất khẩu nho của Moldova đạt 41,5 nghìn tấn, trị giá đạt 46,1 triệu USD trong 10 tháng năm 2024, tăng 1% về khối lượng và tăng 42% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Nghị viện châu Âu đã cho phép các nhà sản xuất Moldova xuất khẩu nho sang EU mà không phải chịu thuế và hạn chế về số lượng, với điều kiện họ đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng và an toàn của các quốc gia đích.

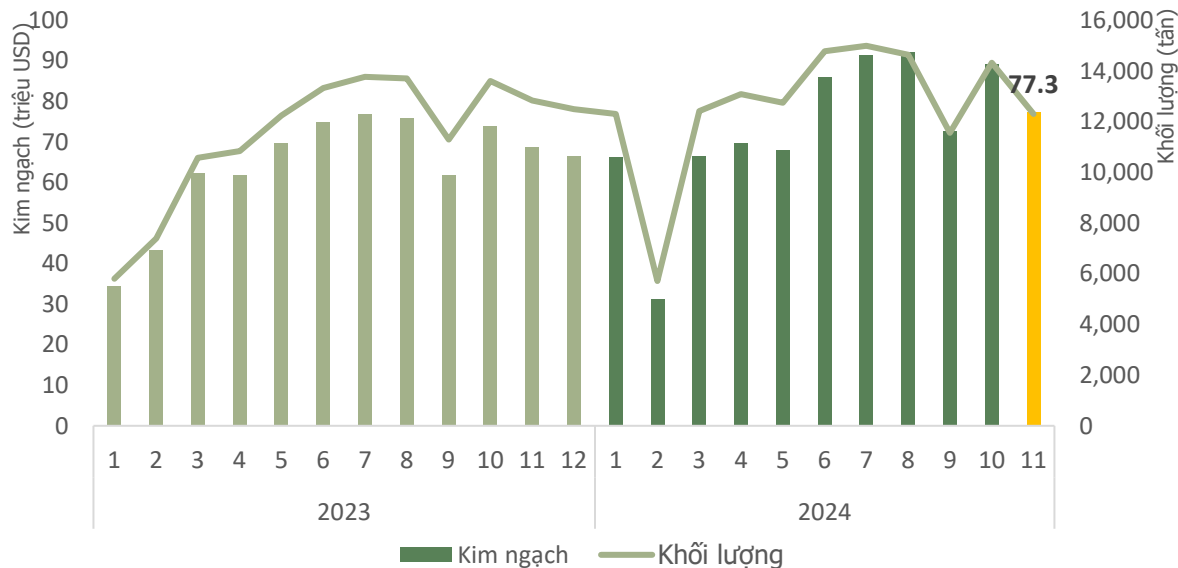
Nguồn: Freshplaza.com





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T11/2024

KIM NGẠCH

77,3 triệu USD

↘ Giảm **13%** so với T10/2024

↗ Tăng **12%** so với T11/2023

↑ Cao hơn **13 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **810 tr.USD**, đạt **105%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

12,3 nghìn tấn

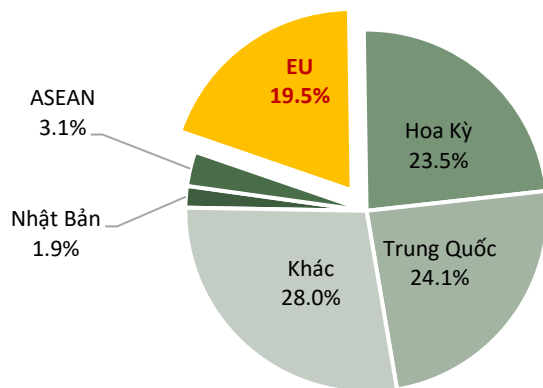
↘ Giảm **14%** so với T10/2024

↘ Giảm **4,2%** so với T11/2023

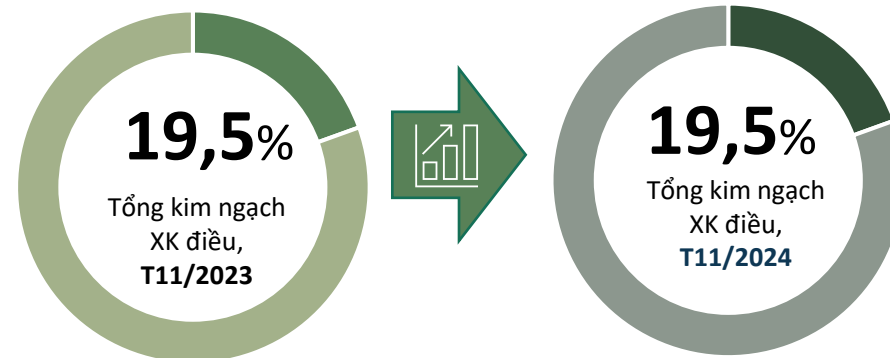
↑ Cao hơn **811 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **139 nghìn tấn**, đạt **101%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU, T11/2024



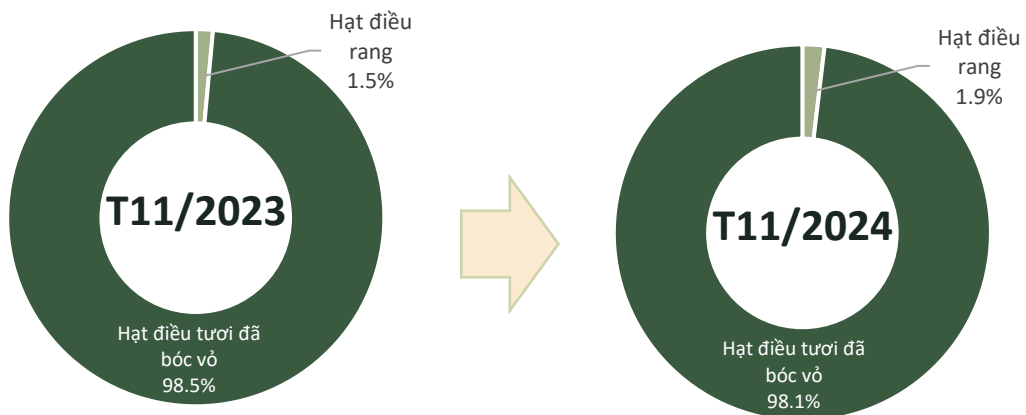
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường EU, T11/2024



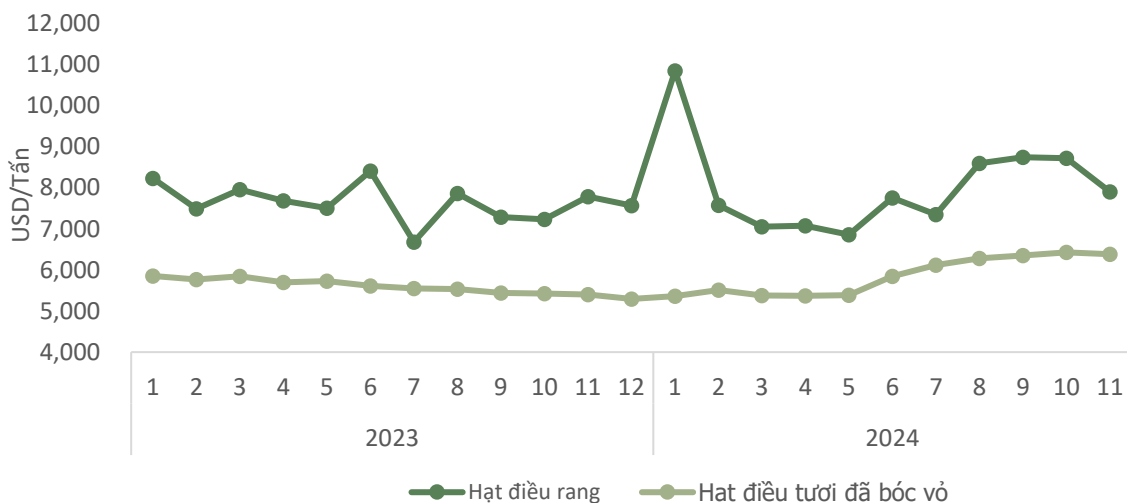


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T11/2024



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T11/2024



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **75,8** triệu USD

Giảm **14%** so với T10/2024

Tăng **12%** so với T11/2023



Điều rang

Kim ngạch: **1,5** triệu USD

Tăng **15%** so với T10/2024

Tăng **45%** so với T11/2023

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **6.382** USD/tấn; **giảm 0,7%** so với tháng trước; và **tăng 18,1%** so với cùng kỳ năm 2023.

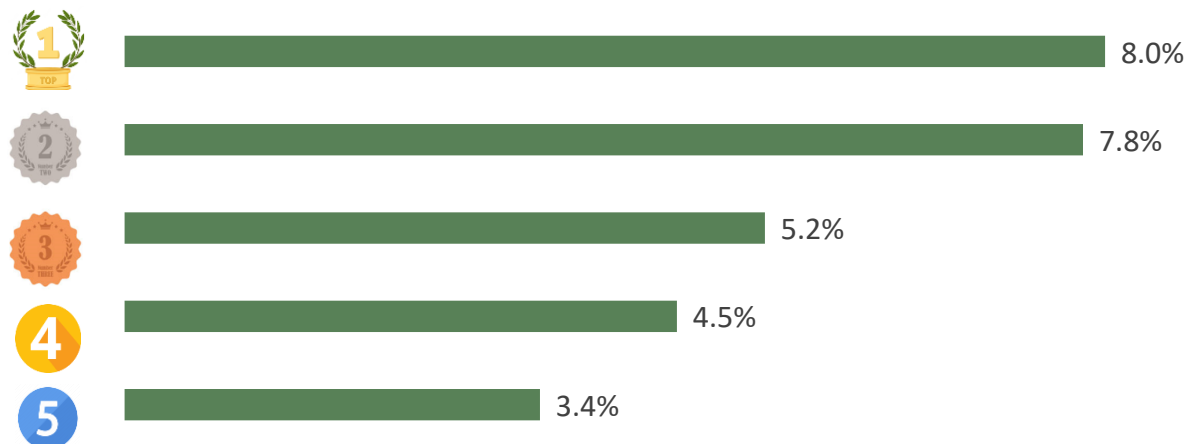
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **7.900** USD/tấn; **giảm 9,4%** so với tháng trước; và **tăng 1,5%** so với cùng kỳ năm 2023.

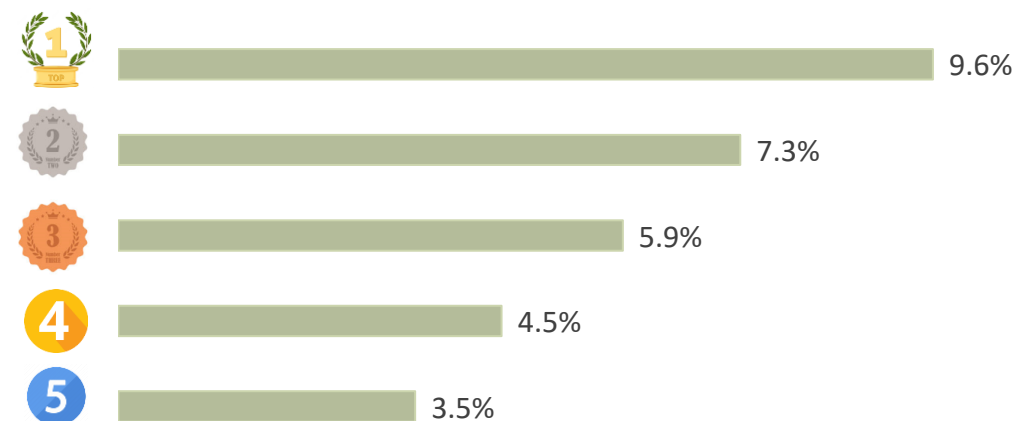


ĐIỀU

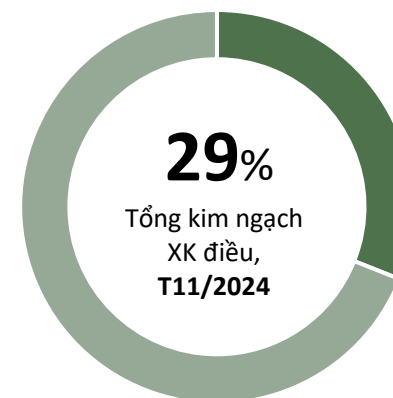
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



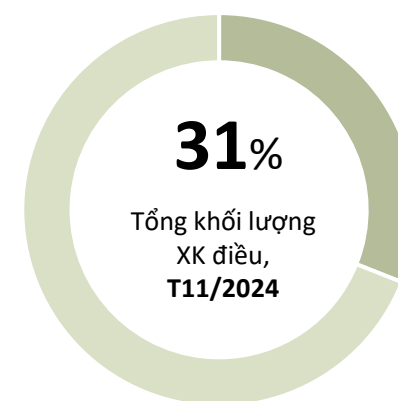
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024





Trong 9 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu hạt điều của Đức đạt 16,14 nghìn tấn, trị giá 121,1 triệu USD, giảm 9,8% về lượng và giảm 21,3% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Về giá: Trong 9 tháng đầu năm 2024, giá bình quân xuất khẩu hạt điều của Đức đạt 7.501 USD/tấn, giảm 12,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Về cơ cấu thị trường: Trong 9 tháng đầu năm 2024, Đức xuất khẩu hạt điều sang 48 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó, các nước châu Âu là những thị trường xuất khẩu hạt điều truyền thống của Đức, bao gồm: Xi-lô-va-ki-a, Lút-xăm-bua, Tây Ban Nha, Anh và Ba Lan.

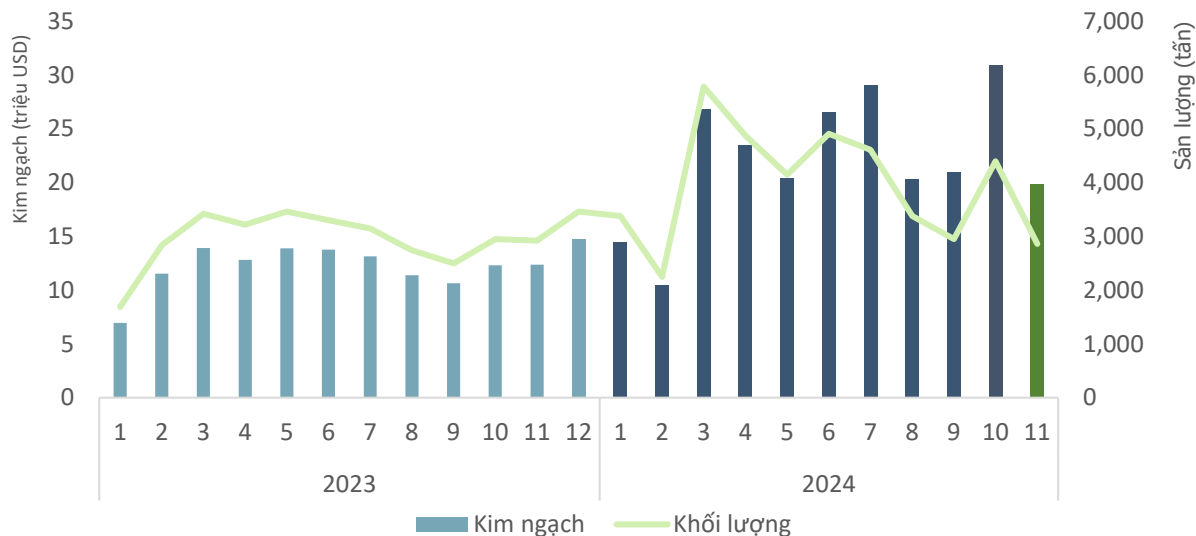
Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường EU T11/2024



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU T11/2024

KIM NGẠCH

30,96 triệu USD \$

Giảm **36%** so với T10/2024

Tăng **60%** so với T11/2023

Cao hơn **7,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 11 tháng 2024 đạt 243,4 tr.USD, đạt **165%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG

4,4 nghìn tấn

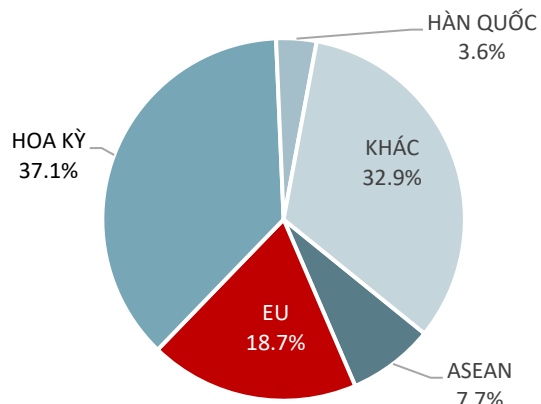
Giảm **35%** so với T10/2024

Giảm **2%** so với T11/2023

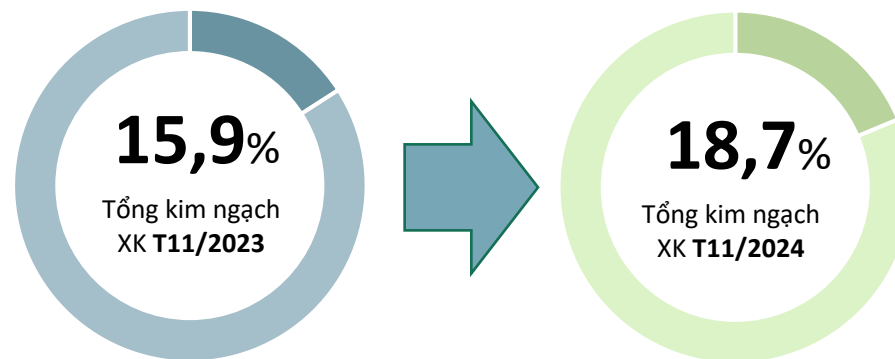
Thấp hơn **110 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 11 tháng 2024 đạt 43,5 nghìn tấn, đạt **122%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường EU T11/2024



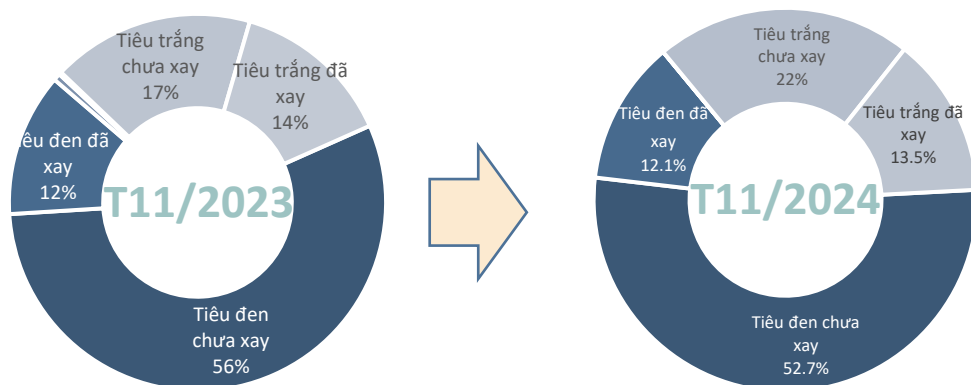
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường EU T11/2024





HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường EU T11/2024



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU T11/2024



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **10,5** triệu USD
Giảm **47%** so với T10/2024
Tăng **52%** so với T11/2023



Tiêu trắng chưa xay

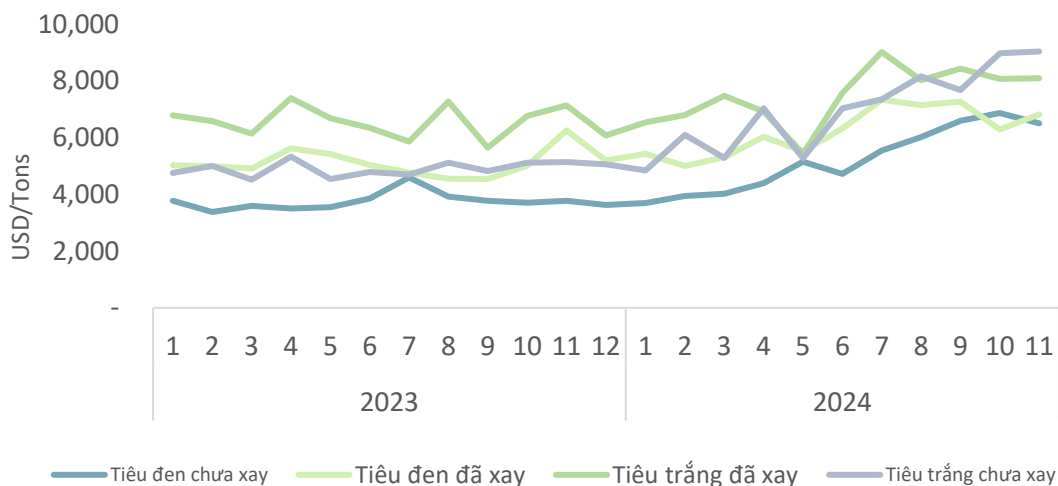
Kim ngạch: **4,3** triệu USD
Giảm **13%** so với T10/2024
Tăng **100%** so với T11/2023



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **2,4** triệu USD
Giảm **31%** so với T10/2024
Tăng **59%** so với T11/2023

Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường EU T11/2024



Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **6.510** USD/tấn; giảm **5,2%** so với tháng trước; và tăng **75,7%** so với cùng kỳ năm 2023.

Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **6.818** USD/tấn; tăng **8,3%** so với tháng trước; và tăng **42,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

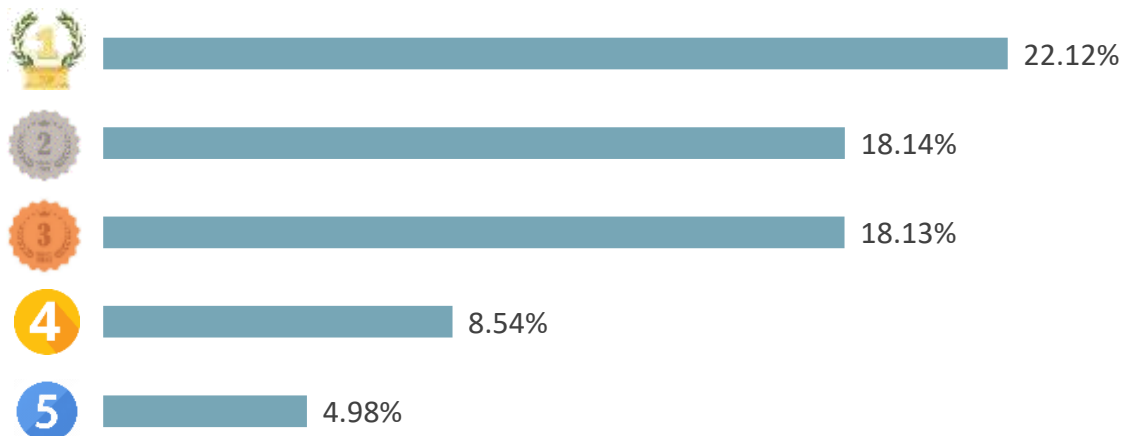
Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **9.041** USD/tấn; tăng **0,8%** so với tháng trước; và tăng **66,5%** so với cùng kỳ năm 2023.

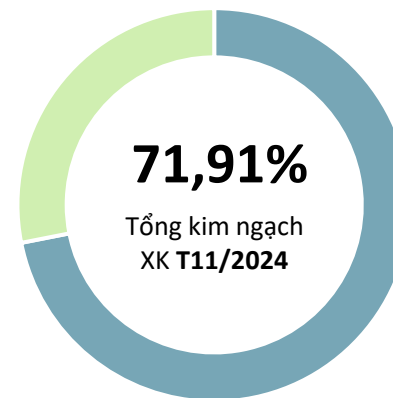


HỒ TIÊU

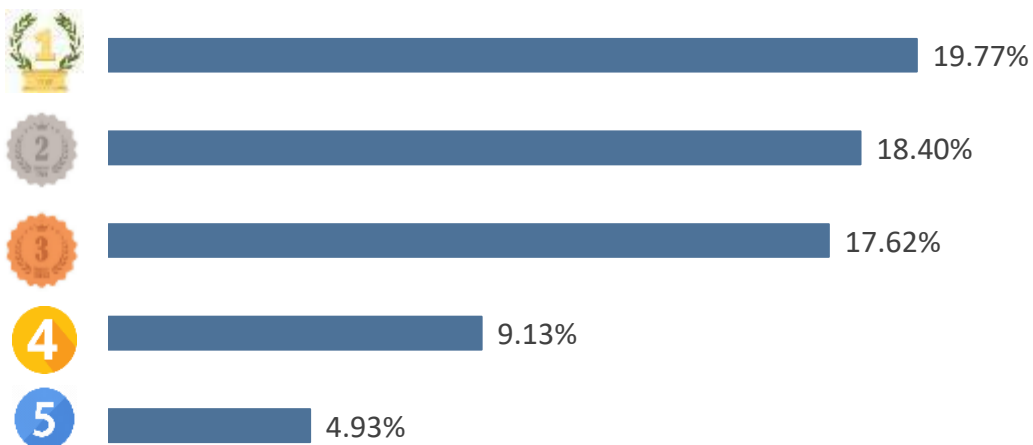
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T11/2023



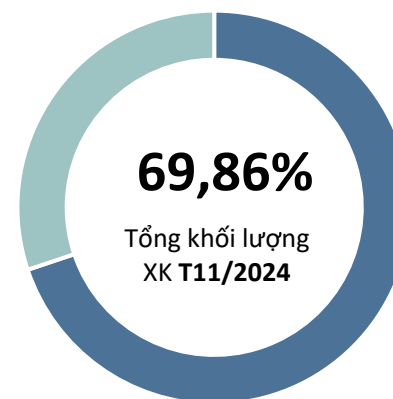
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T11/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T11/2023



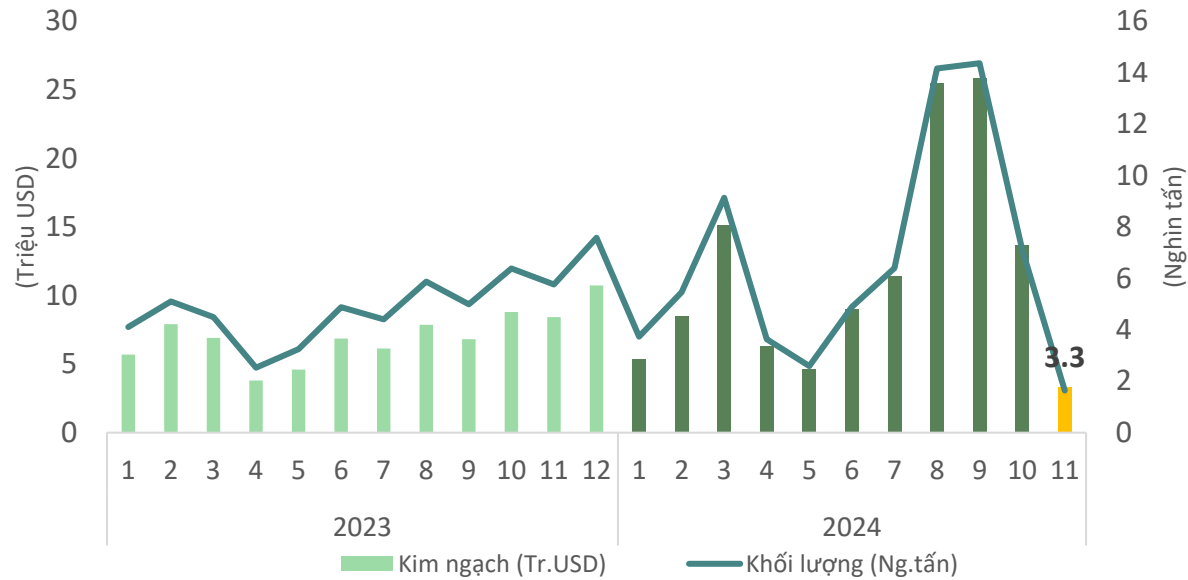
Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T11/2023





CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T11/2024

KIM NGẠCH

3,3 triệu USD

↘ Giảm **76%** so với T10/2024

↘ Giảm **61%** so với T11/2023

↓ Thấp hơn **9,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **129 triệu USD**, đạt **81%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

1.638 tấn

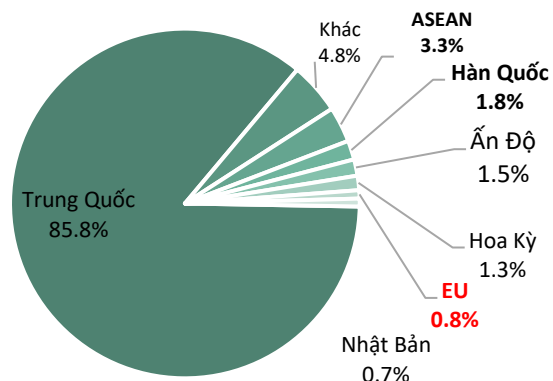
↘ Giảm **77%** so với T10/2024

↘ Giảm **72%** so với T11/2023

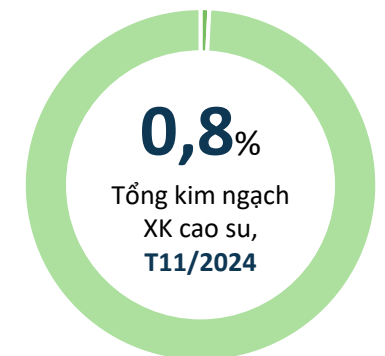
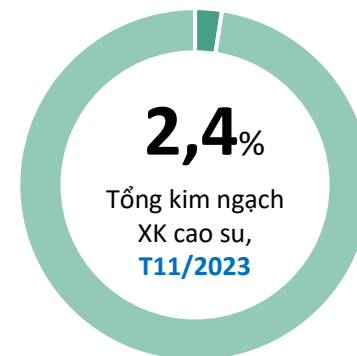
↓ Thấp hơn **7,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2024 đạt **73,1 nghìn tấn**, đạt **66%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường EU, T11/2024



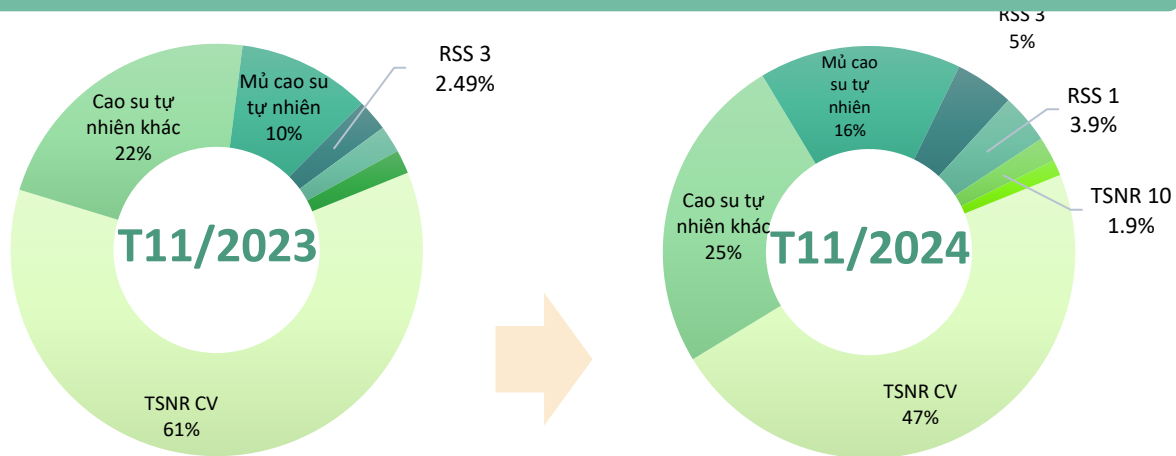
Biến động tỷ trọng giá trị cao su sang thị trường EU, T11/2024





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T11/2024



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **0,8** triệu USD
Giảm **73%** so với T10/2024
Giảm **56%** so với T11/2023



TSNR CV

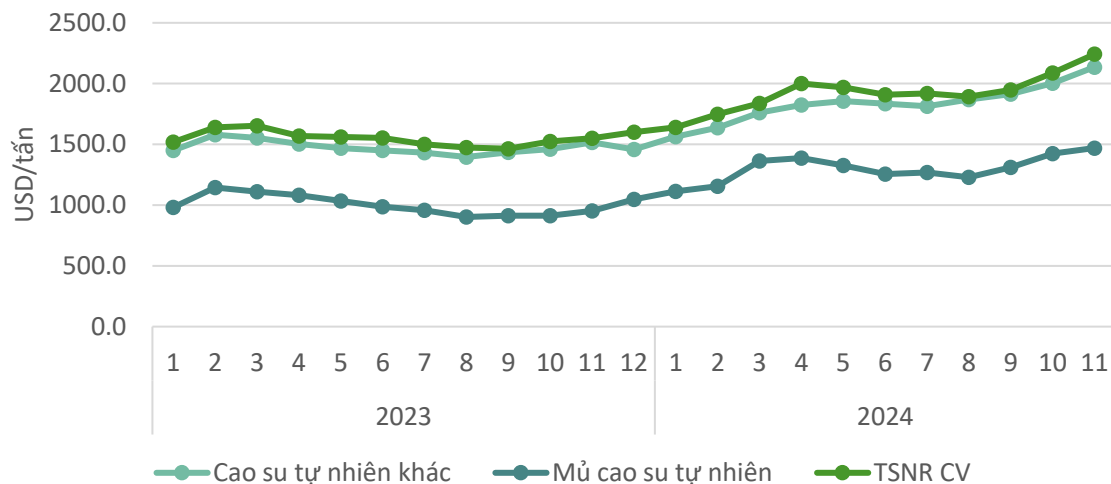
Kim ngạch: **1,56** triệu USD
Giảm **77%** so với T10/2024
Giảm **69%** so với T11/2023



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **0,5** triệu USD
Giảm **73%** so với T10/2024
Giảm **40%** so với T11/2023

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T11/2024



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **2.136** USD/tấn; tăng **6,6%** so với tháng trước; và tăng **42%** so với cùng kỳ năm 2023.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **2.241** USD/tấn; tăng **7,4%** so với tháng trước; và tăng **42%** so với cùng kỳ năm 2023.

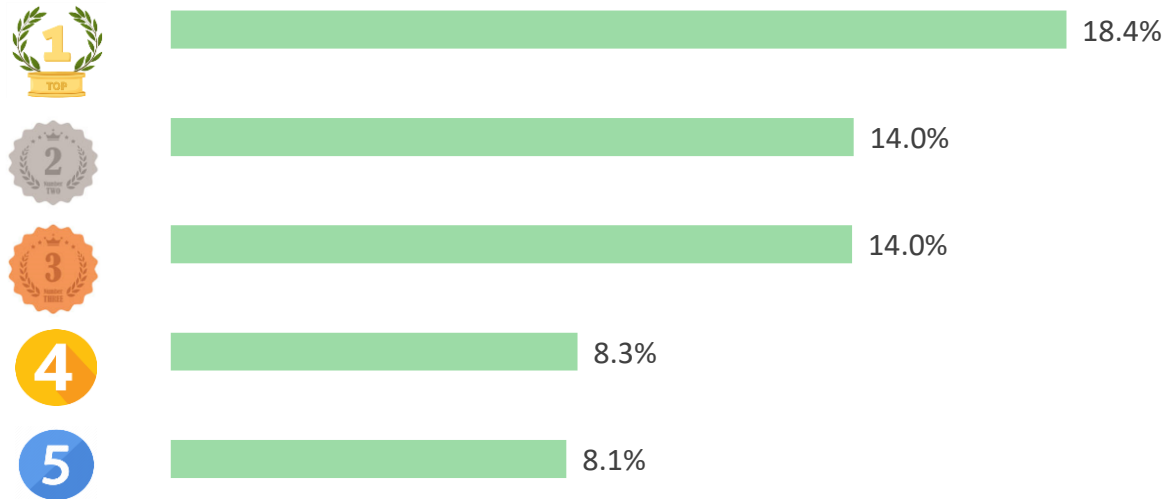
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2024 ở mức **1.470** USD/tấn; tăng **3,3%** so với tháng trước; và tăng **51%** so với cùng kỳ năm 2023.

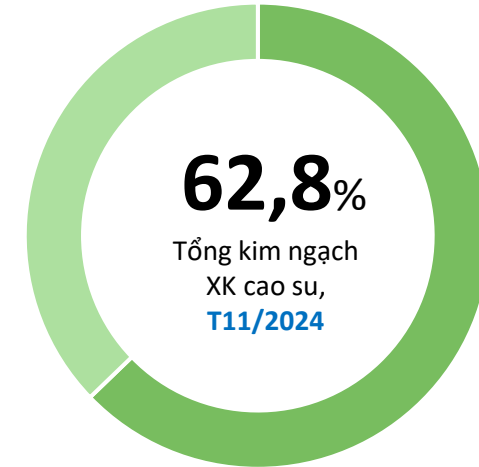


CAO SU

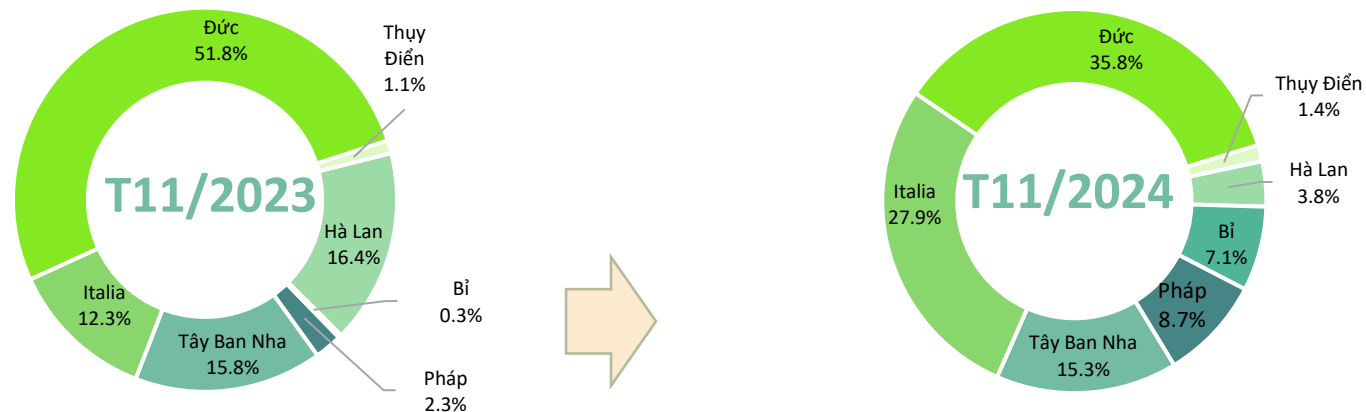
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T11/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T11/2024



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối EU, T11/2024



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU EU

Nhiều đơn vị của Tập đoàn Cao su Việt Nam chủ động thích ứng với quy định chống phá rừng của Liên minh châu Âu

Ngày 03/12, Tập đoàn Cao su Việt Nam (VRG) đã công bố đã đáp ứng quy định về chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR) đối với các đơn vị thành viên Tập đoàn.

VRG có 3 đơn vị thành viên đã đáp ứng theo yêu cầu EUDR, được khách hàng chấp nhận là Tổng Công ty Cao su Đồng Nai, Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng và Công ty CP Cao su Chư Sê Kampong Thom. Hiện nay, nhiều khách hàng đã liên hệ các công ty thành viên của Tập đoàn để cung cấp mủ cao su thích ứng EUDR. Công ty Cao su Đồng Nai đã tiêu thụ được 767 tấn mủ cao su thích ứng EUDR và Cao su Dầu Tiếng tiêu thụ được hơn 40 tấn, giá trị cộng thêm là 250 USD/tấn.

EUDR được đưa ra nhằm hạn chế việc sản xuất nông nghiệp gây phá rừng, suy thoái rừng, và bảo tồn rừng, giảm lượng khí thải carbon và mất đa dạng sinh học. Trong các nhóm mặt hàng chịu sự điều chỉnh của quy định chống phá rừng, Việt Nam có 3 nhóm hàng bị tác động chính, đó là gỗ, cao su và cà phê. Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, VRG sẽ sớm thích ứng với yêu cầu của EUDR trong những năm tới.



Tin liên quan

Ipsard

AGRO@INFO

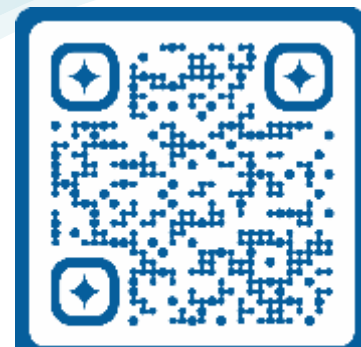
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo